

NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ

ĐỊA DANH “*NẬM PAO*” – DÒNG SÔNG GỘT RỬA BỤI TRẦN

SÂM VĂN BÌNH
(Hà Tĩnh)

Thời gian gần đây, có một số bài viết trao đổi về địa danh *Nậm Pao* (Sông Lam) ở Nghệ An. Vừa mới đây cũng có bài “Truy tìm địa danh *Nậm Pao*” của La Quán Miên – Lang Quốc Khánh viết chung trên báo “Nghệ An”. Riêng tác giả La Quán Miên có nêu rằng, bản thân từng “để ý tìm hiểu ... đã lâu, ... lần thì nhầm lẫn là địa danh Ồ Đu, lần thì sửa lại là địa danh Thái, lần thì giải nghĩa ... *Nậm Pao* là *dòng sông tắm mát*” vv... Đã kết hợp thêm cả những kiến giải của Lang Quốc Khánh, của tác giả Lô Khánh Xuyên ... mới tạm yên tâm là “mọi vướng mắc lâu nay đã được gỡ bỏ”. Thế nhưng trong lời kết, tác giả vẫn còn tiếp tục mong muốn “được trao đổi thêm”.

Thực tế là ở Miền Tây Nghệ An còn có cả dòng Sông Hiếu..., thế nhưng các tác giả này vẫn mãi cứ day dứt, vướng vắn với địa danh *Nậm Pao*? Dòng sông *Nậm Pao* có vai trò, ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của người dân Thái Nghệ An? Theo tôi (S.V. B.), những kiến giải được đưa ra cho đến hôm nay tuy rằng đã đúng nhưng chưa đủ để làm sáng tỏ vấn đề nêu ra, nên cũng xin mạn phép được trao đổi thêm.

Trong đám tang của người Thái, có nhiều bước tiến hành các nghi lễ đối với người chết, trong đó có hai nghi lễ quan trọng: nghi lễ “giải tội” để cho con cháu tạ lỗi với người đã khuất, và nghi lễ “ọc tà” (ra bến nước) để tắm rửa cho vong hồn người chết. Riêng nghi lễ “ọc tà” thì luôn được coi là nghi lễ tối thượng trong đám tang người Thái. Những người cùng tham gia bao gồm gia quyến, họ hàng,

thông gia, dâu rể. Trong các bước tiến hành lễ nghi – thông thường là: lễ nhập quan, lễ giải tội, lễ “ọc tà”, lễ đưa quan..., về phía thông gia, có thể không tham gia vào được một lễ nào đó - kể cả việc tiễn đưa người chết đến nơi an nghỉ cuối cùng nhưng nhất thiết không được vắng mặt trong lễ “ọc tà”. Lễ “ọc tà” thường được thực hiện tại bến nước chung của bản (nếu điều kiện ở xa sông suối, bến nước..., thì có thể chỉ là một con mương, dòng khe... nào đó cũng được). Cùng với đông đảo mọi thành phần trong đoàn đi làm lễ, người ta đem theo ra bến nước một ống nước vo gạo (thời trước người ta hay dùng nước vo gạo ngâm, còn gọi là “*nậm muộc*”, để gội đầu); một cái lược; một lợn tóc (“*choọng*” tóc) tượng trưng cho nơi trú ngụ của hồn vía người nằm xuống; một tấm thổ cẩm nhỏ được xếp gọn (tượng trưng cho thân thể người chết) đặt vào trong cái vồng nhỏ do hai người khiêng tượng trưng. Mục đích, ý nghĩa của lễ “ọc tà” là nhằm tắm táp, gột rửa cho linh hồn của người đã khuất được thanh sạch trước khi về với mường Then, đi vào cõi vĩnh hằng. Trong lời cúng của nghi lễ này bao giờ cũng phải có câu: “*Lừa xé cau xé mình hơ hảo, páo xé kính xé đảng hơ chanh*”. Trong lời cúng này có 4 cặp từ đối nhau, trong đó các cặp: *cau/ mình* – *kính/ đảng* là những danh từ chỉ về hồn, vía, thân thể; *hảo* *chanh* là hai tính từ mô tả sự trong trắng, thanh sạch/sáng người, tường tỏ; *lừa* – *páo* là hai động từ có nghĩa đen là *rửa* – *bào*. Đến đây, ta hãy xét kĩ hơn về động từ *páo*.

Hẳn nhiên động từ *páo* có nghĩa đen là bào. Động tác bào một tấm ván được người Thái gọi là “páo binh pen”. Vậy nhưng nghĩa bóng của từ *páo* lại rất khó chuyển nghĩa sang tiếng Việt một cách hoàn chỉnh như mong muốn. Theo một thứ tự tăng nấc nào đó có thể tạm hiểu như sau: *páo* = bào\ gột rửa\ lược bỏ\... Theo đó, nghĩa được dịch cho lời cúng trên đây tạm được đưa ra như sau: “Rửa cho vía được sạch (sẽ)/ Gột cho hồn được thanh (~thoát~tao)”. Sau khi thấy cúng đọc lời cúng tại lễ “ọc tà”, người ta rảy ít nước vo gạo trong ống vào cái lược đem theo rồi chải tượng trưng lên lọn tóc đem theo, sau đó chải và vuốt vào tấm thổ cẩm tượng trưng cho thân thể. Xong thủ tục này, mọi người cùng nhau rửa mặt, vuốt tóc, rửa tay chân ... làm chộn rộn cả bên nước, bởi ai cũng cầu mong cho “vía mình được sạch, hồn mình được thanh”. Mong cho mọi sự bất hạnh, mọi điều không may sẽ rời xa khỏi cuộc sống dương trần của mình; mong cho những điều dơ bẩn, đen tối sẽ bị cuốn trôi theo dòng nước... Sau lễ “ọc tà” này, hồn người chết đã được coi là đã sạch sẽ, thanh thoát - sẽ được thầy mo hát kể lời mo tiễn đưa về mừng Then, về cõi vĩnh hằng. Với người Thái Nghệ An, chỉ trong lễ “ọc tà” cho người chết, người ta mới cùng nhau làm động tác *lừa cau mình* – *páo kính đảng* tại bên nước chung của bản. Ngoài ra, việc *páo* này vẫn diễn ra trong cuộc sống bình thường khi dùng cho người già.

Trong cuốn “Mo khuôn” do Vương Trung sưu tầm và thực hiện, có 2971 câu thơ tiếng Thái (đúng hơn là các lời mo) của người Thái khu vực Tây Bắc, nêu rõ từng đường đi nước bước của lời mo *páo khuôn* cho người già (*páo khuôn* - người Thái Nghệ An đọc là *páo vắn*) – bao gồm *páo khuôn mừng lùm* (tại mừng đất) và *páo khuôn mừng phạ* (tại mừng trời). Theo Vương Trung, *páo khuôn* được dịch sang tiếng Việt là “chiêu hồn”. Nếu *páo* được dịch sang tiếng Việt với nghĩa là *chiêu* hẳn là có phần đúng, nhưng cũng chưa phải là đủ. Trong ý nghĩa liên quan đến

từ “páo” của việc làm lễ “mo khuôn”, đó là nhằm tạo cơ hội cho thầy mo rong ruổi khắp các mừng ngược mừng xuôi hay mừng trời mừng đất để tìm đến các vía bị lưu lạc\lầm lạc\ (sa vào vòng cám dỗ, mãi vui hội hè, hoặc bị các thế lực của mừng ma bắt bớ, giam cầm...) trong suốt cả quãng đời sống trong cõi dương gian, rồi thức tỉnh cho các vía bởi những lí do nào đó mà trót sa vào vòng lầm lạc, hoặc có khi phải tham chiến để giành lại những hồn vía đó; sau đó là dẫn dắt các hồn vượt qua các vòng cửa ải, những trở ngại, những cạm bẫy..., trên con đường quay trở lại với bản thể để tạo dựng lại sức mạnh cho cả thể xác lẫn tinh thần, cầu mong cho con người được tăng thêm tuổi thọ... Thực tế cho thấy, công việc làm vía cho người già của người Thái Nghệ An cũng tương tự với việc làm lễ “mo khuôn” của người Thái ở các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc. Điểm khác là, ở vùng Tây Bắc Việt Nam, người Thái có khái niệm khá rõ về “cõi niết bàn, nơi cực lạc”, bao gồm hai tầng niết bàn là *liến pán luông* (cõi niết bàn lớn) dành riêng cho các dòng họ quý tộc danh giá, và *liến pán nọi* (cõi niết bàn nhỏ) dành riêng cho các dòng họ thường dân. Thế nhưng trong cuốn “Luật tục Thái ở Việt Nam” (Ngô Đức Thịnh, Cầm Trọng – Nhà xuất bản Văn hoá Dân tộc, Hà Nội 1999) – đã phần sưu tầm về luật tục Thái ở vùng Tây Bắc Việt Nam - lại không hề đề cập đến một lễ nghi nào về việc *páo kính đảng* cho người chết trước khi lên mừng Trời như phong tục của người Thái ở Nghệ An.

Người Thái Nghệ An thì lại không có khái niệm về cõi Niết bàn, hoặc có đôi chút nhưng hết sức mờ nhạt thông qua một vài câu chữ trong lời cúng. Thời xưa, người Thái Nghệ An (có mặt từ thế kỉ VI – bài đã dẫn) thông giao với người Việt (Kinh) chủ yếu theo đường thủy là Sông Hiếu và Sông Lam (Nậm Pao), mãi cho đến đầu thế kỉ XV mới có việc Lê Lợi đem quân vào đất Nghệ An, lên đánh giặc Minh ở các khu vực có người dân Thái sinh sống. Việc thông giao sau đó không mấy

phát triển bởi đâu như mãi đến tận thế kỉ XIX mới hình thành chính thể phong kiến một cách chính thức. Việc thông giao với người Lào cũng chẳng khả quan hơn do phải băng rừng vượt núi, địa hình không thuận lợi, phải đi bộ hoặc đi ngựa là chủ yếu. Cũng do điều kiện tự nhiên về địa lí, địa chất, các Mường Thái ở Nghệ An khá là nhỏ hẹp nên không có những điều kiện để tạo thế và lực như ở các Mường Thái rộng lớn của vùng Tây Bắc. Bằng chứng là chức thổ quan của người Thái Nghệ An chỉ được phát triển đến chức tạo mường là hết, chứ không phát triển lên đến chức *phuyá luổng* (vùng Tây Bắc thường gọi là *phia*) được, bởi đó là một chức vụ cai quản ở tầm rộng lớn với quyền hành cao hơn... Khi tiền hồn người chết về trời, người Thái Nghệ An chỉ hay đưa về núi Pú Quái (Núi Thời Trâu – nơi có Đền Chín Gian ở huyện Quế Phong) và tiếp đó là đưa tiền lên trời gặp các vị tiên tổ, được Pò Then làm nhà, cấp cho ruộng đất, thế là xong - chẳng nhắc đến cõi niết bàn lớn hay nhỏ gì cả! Và lại, Đền Chín Gian thì mãi đến đầu thế kỉ XV mới được dựng lên, ít nhất là trong các tài liệu lịch sử đã cho thấy như thế. Đến thời Minh Mệnh thứ 4 (1850), Đền Chín Gian mời sư của Thái Lan sang trụ trì tế lễ. Vị sư đầu tiên trụ trì đến 12 năm là được phong hiệu là KĂM. Việc thông giao với Thái Lan theo đường qua Lào do vậy đã phát triển thêm phần nào, và người Thái Nghệ An đã có được một khái niệm mơ hồ về Đức Phật, về toà sen, về miền cực lạc ... Sự mơ hồ và không đầy đủ thông tin đó diễn ra trong một thời gian khá dài do, một mặt - đạo Phật không đủ sức du nhập hẳn vào miền Tây Nghệ An bởi những trở ngại về địa hình, địa lí đã nêu; mặt khác - người Thái Nghệ An có điểm tựa tâm linh vững chắc qua lời kể “xuống mường” (Lái lống mường) của các dòng họ tạo dựng bản mường, và cũng qua sự thờ cúng hàng năm tại Đền Chín Gian nên không thực sự dành nhiều chú tâm cho giáo lí nhà Phật. Dấu ấn đáng kể của Phật Giáo còn được ghi nhận ở Nghệ An là hình

tượng Thánh Mẫu được phụng thờ chung với ngôi Trời (Pò Then) ở Đền Chín Gian chẳng?! Chỉ biết rằng, sự mơ hồ, không rõ ràng về một cõi niết bàn - miền cực lạc đã dẫn tới việc người Thái Nghệ An vô tình đồng nhất xứ sở của người Lào (đất Phật) thành một miền cực lạc, cũng là cõi vĩnh hằng ... Cho đến nay, cộng đồng người Thái ở Nghệ An vẫn còn sử dụng thành ngữ “múra Láo” theo cách hiểu là “về cõi vĩnh hằng”, chứ không phải hiểu đơn thuần là “đi đến nước Lào” như nghĩa đen vẫn thể hiện. Riêng với người Thái vùng Tây Bắc Việt Nam thì cảm nhận về thành ngữ “múra Láo” chỉ là một thông tin thông thường đúng với nghĩa đen của nó.

Khát vọng được rời xa và gạt bỏ được mọi điều xấu, vươn tới sự hoàn thiện, hoàn mĩ của con người - cả về linh hồn lẫn thể xác luôn là khát vọng muôn đời của các cộng đồng và nhiều dân tộc trên đất nước ta, trong đó có cả người Thái Nghệ An. Chính khát vọng này đã làm phong phú và tô điểm thêm cho ý nghĩa về từ *páo* trong tiếng Thái. Từ một thành ngữ “múra Láo” thông thường, khi vô tình được chuyển sang một tầng nghĩa liên quan đến cõi vĩnh hằng, đến sự gột rửa cho thanh sạch cả tâm hồn và thể xác - hiển nhiên phải có một dòng sông đảm nhận nhiệm vụ *páo* cho số kiếp của con người. Có một thành ngữ khác của người Thái: *Nậm Pẻ Nậm Páo*. Theo ý nghĩa của thành ngữ này, dòng Nậm Páo giữ vai trò thứ hai, chỉ sau biển lớn (biển Đông). Như thế có dòng Nậm Páo trên con đường dẫn dắt tâm thức người Thái Nghệ An đến với xứ sở Lào cực lạc một thời trong tâm tưởng. Vậy nên, có thể, dấu chỉ là một con sông bình thường, kể cả là một dòng sông không tên tuổi – khi được chọn làm nơi gột rửa bụi trần trên con đường hướng đến miền cực lạc trong tâm thức tự thuở xa xưa - nhờ vậy mà được mang tên là Nậm Páo, cái tên ngân vang mãi trong mỗi lễ nghi cổ truyền của người dân Thái Nghệ An!

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-12-2007)